TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2025/HS-ST
Ngày: 12-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Ông Sùng A Xà

Ông Lại Minh Liến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn D; Sinh ngày 18/01/1990, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở trước khi bị bắt: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Tòng Văn L, sinh năm 1943; con bà Tòng Thị N, sinh năm 1945 (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lường Thị I, sinh năm 1987 và có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2024, tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T; Sinh ngày 03/11/1992, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông Lò Văn N (Đã chết); con bà Tòng Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ Lò Thị V, sinh năm 2003 và có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn H; Sinh ngày 10/5/2002, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản Co Sản, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1984; con bà Quàng Thị H, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn P; Sinh ngày 20/01/1993, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lò Văn B, sinh năm 1952; con bà Lò Thị U, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ Lò Thị B, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn D: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Trịnh Ngọc M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị I, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ tháng 7/2024 đến ngày 24/8/2024, các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn Thuỷ, Lò Văn H đã nhiều lần thực hiện hành mua bán trái phép chất ma tuý; bị cáo Lò Văn P đã 01 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Cụ thể:

Lần 01: Trong thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024, Tòng Văn D1, trú tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, nhiều lần liên lạc với Lò Văn T trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy. T hẹn khi nào tìm được người mua ma túy, sẽ liên lạc để Di gửi ma túy xuống tỉnh Bắc Giang bán kiếm lời.

Đầu tháng 6/2024, Tòng Văn D1 gặp và thỏa thuận thuê Tòng Văn D vận chuyển 04 bánh Heroine từ xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến chân đèo Pha Đin thuộc huyện T, tỉnh Điện Biên để Di gửi theo xe khách xuống tỉnh Bắc Giang cho Lò Văn T. Sau khi gửi được ma túy Di sẽ trả công cho D 40.000.000 đồng, D đồng ý. Khoảng 04 ngày sau, Di mang 04 bánh Heroine đến xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên giao cho D. D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 51F-835.49 vận chuyển 04 bánh Heroine đến cất giấu tại gốc cây, cạnh đường quốc lộ 279, chân đèo Ph và thông báo cho D1 biết. Khoảng 02 ngày sau, D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 51F-835.49 chở D1 đến chân đèo Ph để lấy ma túy, gửi xe khách xuống tỉnh Bắc Giang. Do trên đường đi gặp Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ nên D và D1 quay về. Khi về nhà, D kể lại việc cất giấu 04 bánh Heroine tại chân đèo Ph cho Tòng Văn Th biết. Khoảng một tuần sau, Th thông báo cho D, Th đã đến khu vực chân đèo Ph lấy trộm 04 bánh ma túy của Tòng Văn D1 mang về để sử dụng, nhưng D và Th không nói cho D1 biết. Đến cuối tháng 6/2024, D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 51F-835.49 chở D1 đến chân đèo Ph để lấy ma túy gửi xe khách đi tỉnh Bắc Giang, nhưng không tìm thấy ma túy.

Đến đầu tháng 7/2024, D sợ nếu để lâu ngày Th sẽ sử dụng ma túy hết. Nên D đã liên lạc và thống nhất với Lò Văn T khi nào có người mua ma túy, D sẽ gửi ma túy xuống tỉnh Bắc Giang cho T bán để kiếm lời. Sau đó, khi đang làm thuê tại tỉnh Bắc Giang, T gặp một người đàn ông tên Q, khoảng 40 tuổi, nhà ở tỉnh Thái Nguyên. Khi gặp nhau Q và T thỏa thuận mua bán 01 cây Heroine với giá 22.000.0000 đồng. Sau đó T liên lạc với D đặt mua 01 cây Heroine, với giá 18.000.000 đồng, T và D thống nhất D gửi Heroine theo xe khách về khu vực cầu Đ, thuộc thị xã V, tỉnh Bắc Giang. D bảo Th lấy 01 cây Heroine, cho vào trong bụng một con vịt để gửi xe khách xuống tỉnh Bắc Giang bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi biết Th đã cho Heroine vào bụng vịt xong, D đến nhà của Th lấy 03 con vịt được nhốt trong 01 sọt nhựa màu đen, mang đến nhà ông Ngô Quang T tại khu vực bản Ch, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. D nhờ ông T gửi xe khách 01 sọt nhựa có 03 con vịt theo địa chỉ và số điện thoại ghi trên sọt nhựa về tỉnh Bắc Giang và trả công cho ông T 10.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày ông T đã gửi sọt nhựa có 03 con vịt cho nhà xe K. D liên lạc và thông báo cho T biết để nhận vịt có chứa Heroine. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày hôm sau, khi nhà xe K liên lạc cho T để nhận hàng, do không ở phòng trọ nên T đã gọi qua Messenger cho Lò Văn H để đi nhận thay. H điều khiển xe mô tô của T ra quán nước gần cầu Đ, thuộc thị xã V, tỉnh Bắc Giang nhận sọt nhựa có 03 con vịt từ 01 người đàn ông bán nước rồi mang về phòng trọ của H và T tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Do có 01 con vịt đã chết nên H gọi thông báo cho T biết. T nói cho H biết trong bụng con vịt bị chết có 01 cây Heroine và bảo H mổ bụng con vịt để lấy Heroine. H cắt chỉ khâu ở bụng

con vịt bị chết ra nhìn thấy bên trong có 01 gói Heroine, kích thước khoảng 5,5x4x2cm, được gói ngoài cùng bằng bao cao su, tiếp đến là lớp nilon màu xanh. Sau đó, T về phòng trọ lấy 01 cây Heroine mang đến tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bán cho người đàn ông tên Q được 22.000.000 đồng. T đã nhờ 01 người không quen biết chuyển vào tài khoản cho D 17.000.000 đồng và trả công cho người này 50.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại T hẹn sẽ trả cho D sau. Bán ma tuý xong, T trả công cho H 1.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết. D nhận được tiền bán Heroine, chia cho Th 10.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Trong thời gian đầu năm 2024, khi đi làm thuê tại tỉnh Bắc Giang, Lò Văn P, quen biết Mai Thị L, trú tại thôn Ph, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tháng 6/2024, P đã liên lạc và được L cho số điện thoại của 01 người phụ nữ tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. P liên lạc theo số điện thoại xin được từ L thỏa thuận bán 01 bánh Heroine, giá 160.000.000 đồng, tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, P liên lạc qua Zalo với Lò Văn T để T tìm mua 01 bánh Heroine giao cho P đi bán kiếm lời. Do trước đây đã thỏa thuận mua bán ma túy với Tòng Văn D1 nên T đã liên lạc bảo D1 gửi 01 bánh Heroine xuống tỉnh Bắc Giang để bán, D1 đồng ý và hẹn khi nào có ma tuý, D1 sẽ thông báo cho T biết. Ngày 26/6/2024, Lò Văn P đến thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và được T đưa đến ở phòng trọ của Lò Văn T1 tại dân phố H3, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ở cùng T1 và Lò Văn H. Đến cuối tháng 6/2024, Hương chuyển đến ở cùng phòng trọ với T, còn T1 đi làm thuê tại tỉnh Hưng Yên nên chỉ còn một mình P ở tại phòng trọ. Ngày 11/7/2024, D1 thông báo cho T biết, sẽ cho người mang 01 bánh Heroine xuống tỉnh Bắc Giang giao cho T đi bán. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/7/2024, có 01 người liên lạc hẹn T đến khu đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang thuộc tổ dân phố Nam Ngạn, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, biển kiểm soát 98K1-284.08 đến khu vực đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang gặp và nhận từ 02 người nam giới 01 bánh Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu đen. T mang Heroine về cất giấu dưới gầm giường ngủ tại phòng trọ của T và H tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/7/2024, Lò Văn T, Lò Văn H và Lò Văn P cùng gặp nhau tại một quán nước thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, T nói cho P biết đã tìm mua được 01 bánh Heroine để P mang đi bán. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H quay về phòng trọ, đến nơi H đứng chờ ở cổng, còn T vào trong phòng trọ lấy 01 bánh Heroine từ dưới gầm giường, cho vào 01 túi vải màu đen, có quai đeo. T mang theo 01 bánh Heroine rồi điều khiển xe mô tô chở H quay lại quán nước giao cho P. P mang 01 bánh Heroine đi đến khu vực đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang để đi xe khách lên huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng không có xe, nên đã gọi cho anh Nguyễn Ngọc Th, điều khiển xe taxi đến đón P. Trên đường đi P liên lạc để T chuyển 1.000.000 đồng thanh toán tiền taxi. Lúc này, T và H đang ở nhà nghỉ nên T đã đưa 1.000.000 đồng cho H xuống quầy lễ tân nhờ chị Trần Thị V là quản lý nhà nghỉ chuyển cho P

1.000.000 đồng, H trả công cho chị V 10.000 đồng. Số tiền này P đã thanh toán tiền taxi cho anh Nguyễn Ngọc Th hết 700.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại Pó chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P đến xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, rồi gọi điện cho người mua ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có 01 người nam giới điều khiển xe mô tô chở 01 người nữ giới đi đến. Khi gặp nhau P bán cho người nữ giới 01 bánh Heroine, giá 160.000.000 đồng. Bán xong Heroine, P gọi điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc Th đến đón chở P quay về thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 03 giờ ngày 13/7/2024, P về đến nhà nghỉ, lấy 800.000 đồng trả tiền taxi cho anh Nguyễn Ngọc Th, còn lại 159.200.000 đồng, P đưa lại cho T. Nhận được tiền T nhờ 01 người không quen biết chuyển qua tài khoản cho Tòng Văn D1 143.000.000 đồng và trả công cho người này 50.000 đồng. Số tiền còn lại T chia cho Lò Văn P 14.000.000 đồng, còn 2.150.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Ngày 15/7/2024, khi đang uống nước tại phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, T gặp một người đàn ông tên T2 mà T quen từ cuối năm 2023. Khi gặp nhau qua trao đổi T2 đặt mua của T 02 bánh Heroine, loại tốt, có vỏ màu xanh, với giá 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng)/01 bánh. T đồng ý và liên lạc với Tòng Văn D1, nhưng D1 chưa tìm được Heroine, loại tốt mà chỉ có Heroine, loại bình thường, có vỏ màu vàng. Đến ngày 25/7/2024, Tòng Văn D gọi điện thoại cho T. D và T thỏa thuận, D sẽ gửi 02 bánh Heroine, loại tốt, có vỏ màu xanh đến tỉnh Bắc Giang cho T, để bán cho T2, với giá 320.000.000 đồng, sau khi bán được ma túy T sẽ lấy 80.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ chuyển cho D. D yêu cầu T chuyển trước 100.000.000 đồng để đặt cọc, do không có tiền nên T không chuyển. Đến đầu tháng 8/2024, T gặp T2. T2 tiếp tục đặt mua của T 02 bánh Heroine và đặt mua thêm 02kg ma túy, loại Ketamine, giá 180.000.000 đồng/01kg. Sau đó T liên lạc với D1 thông báo cho D1 biết việc T2 đặt mua 02 bánh Heroine và 02kg Ketamine. Đến ngày 14/8/2024, Di gọi điện thoại thông báo cho T biết đã chuẩn bị được ma túy và sẽ cho người vận chuyển đến tỉnh Bắc Giang giao cho T. Ngày 15/8/2024, T rủ H cùng đi nhận ma túy do D1 gửi xuống để đi bán, sau khi bán được sẽ chia cho H từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, H đồng ý. Ngày 18/8/2024, D1 thông báo cho T biết đã cho người vận chuyển ma túy xuống tỉnh Bắc Giang để giao cho T. Sáng ngày 19/8/2024, người của D1 gọi điện thoại và hẹn T đến khu vực đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 98K1-284.08 chở H đi đến một quán nước ở đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang. T đưa điện thoại và xe mô tô cho H để liên lạc nhận ma túy, còn T ngồi chờ ở quán nước. H đi đến gần lối xuống cao tốc thì gặp và nhận từ 02 người nam giới không quen biết 01 ba lô màu xanh đen, đựng ma túy. Hương quay lại và giao ba lô đựng ma túy cho T. T điều khiển xe mô tô mang ma túy về phòng trọ của Lò Văn T1 để cất giấu. Do không có chìa khóa nên T đã quay lại phòng trọ để lấy chìa khóa và đón H đi cùng. Khoảng 6 giờ cùng ngày, T mang ba lô vào phòng trọ số 3, tầng 1, dãy nhà trọ của ông Đỗ Xuân H1 tại dân phố H3, Phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang do Lò Văn T1 thuê. Tại đây, T mở ba lô ra kiểm tra

thì nhìn thấy bên trong có 04 gói Ketamine (02 gói được quấn bên ngoài bằng một quần short màu vàng; 02 gói được quấn bên ngoài bằng một quần dài màu xanh). T lấy 01 quần short màu vàng và 01 quần dài màu xanh quấn xung quanh 04 gói Ketamine và cất giấu vào trong vali màu đen của T, rồi để vali ở cạnh cửa trong phòng trọ của T1, còn ba lô màu đen xanh T để ở cạnh giường trong phòng trọ. Sau đó, T liên lạc cho D1, D1 thông báo do chưa có Heroine nên gửi 4kg Ketamine cho T bán. T đến gặp T2 nhưng T2 chỉ đồng ý mua khi có đủ 2kg Ketamine và 02 bánh Heroine. Do chưa có Heroine để bán cho T2 nên ngày 21/8/2024 khi D liên lạc, T đã bảo D gửi 02 bánh Heroine xuống tỉnh Bắc Giang cho T bán. D đồng ý, rồi lấy 01 chiếc thớt đã mua từ trước, dùng 01 máy khoan, keo dán và bảo con trai là Tòng Thái S đi mượn 02 dùi đục, 01 dùi gõ đục và 01 máy chà của ông Tòng Văn Th1, mục đích để khoan và đục rỗng 01 lỗ trong chiếc thớt rồi cất giấu 02 bánh Heroine vào bên trong. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27Y1-055.75 mang theo chiếc thớt, keo 502 và mùn gỗ đến nhà Tòng Văn Th để lấy 02 bánh Heroine giấu vào bên trong. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày D bảo Tòng Văn T (con trai của Th) đến nhà D để lấy máy chà, đục, dùi gõ đục cho D. Sau đó, D và Th đục, cho 02 bánh Heroine vào bên trong rồi dùng 02 đoạn gỗ, mùn gỗ và keo 502 để dán kín bên ngoài lại, rồi dùng máy chà, chà nhẵn các bề mặt của chiếc thớt. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D liên lạc và thông báo cho T biết sẽ gửi 02 bánh ma túy theo xe khách của nhà xe K đến tỉnh Bắc Giang cho T. Khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày, Tòng Văn D để chiếc thớt có 02 bánh Heroine vào sàn, phía sau ghế lái của xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 51F-835.49 rồi điều khiển xe ra khu vực Chợ trung tâm xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên để gửi xe khách. Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tòng Văn D đang chờ xe khách tại bản X2, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã B, huyện M, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong 01 chiếc thớt để trên sàn xe ô tô, 02 bánh Heroine, khối lượng 611,4 gam.

Ngày 24/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T và Lò Văn H, tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, thu giữ của Lò Văn H 01 gói Ketamine, khối lượng 0,12 gam. Hương khai nhận gói Ketamine bị thu giữ khi khám xét là của Hương mua được từ 01 người đàn ông không quen biết tại phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang vào ngày 17/8/2024, giá 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định vị trí, khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ của Lò Văn T1 thuộc tổ dân phố H3, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ 04 gói Ketamine, khối lượng 4.031,39 gam được cất giấu bên trong 01 vali màu đen của Lò Văn T.

Theo Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 28/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 1420/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: *Khối lượng chất*

bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn D là 611,4 gam. Khối lượng các hạt tinh thể màu trắng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường của Lò Văn T là 4.031,39 gam. Khối lượng các hạt tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét của Lò Văn H là 0,12 gam. 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng, dạng nén trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). 04 (bốn) mẫu các hạt tinh thể màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Ketamine.

Theo Luật Đo lường năm 2011 và Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường, xác định 01 cây = 37,5 gam.

Căn cứ kết quả điều tra xác định 01 bánh Heroine mà Lò Văn T và Lò Văn P đã bán trái phép ngày 12/7/2024 có khối lượng 305,7 gam, do có tương đồng về chủng loại, đặc điểm, nguồn gốc so với 02 bánh Heroine, khối lượng 611,4 gam (bình quân 01 bánh 305,7 gam), thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Tòng Văn D.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSĐB-P1 ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn D tù chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 20 năm tù.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo Lò Văn T, Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn P.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 609 gam Heroine và 4.016,71 gam Ketamine là vật chứng còn lại sau giám định.

+ 01 phong bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu vật hoàn lại của Lò Văn H kèm theo Kết luận giám định số: 1420/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, khối lượng 0,08 gam".

+ 02 lớp nilon màu trắng, 04 lớp nilon màu trắng được quấn xung quanh bằng băng dính màu đen.

+ 01 thớt gỗ có đường kính 39cm, dày 5cm, đai bằng kim loại màu trắng, có móc treo, bên trong thớt có một khoang rỗng, đã qua sử dụng.

+ 01 va ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần short màu vàng, đã qua sử dụng; 01 ba lô màu đen xanh, mặt trước có chữ Ipad, quai đeo có dán tem hành lý của nhà xe L, đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước của các bị cáo như sau: Tòng Văn D số tiền 17.000.000 (*Mười bảy triệu đồng*); Lò Văn T số tiền 6.150.000 đồng (*Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); Lò Văn H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); Lò Văn P số tiền 14.000.000 (*Mười bốn triệu đồng*).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Tòng Văn D.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đỏ, màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, màn hình cảm ứng, số điện thoại 0353175657, số IMEI 8605410565810830, 860541056581822, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn H.

+ 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2-26 DRE PROFE SSIONAL, màu xanh, đen đã cũ, qua sử dụng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tòng Văn D.

+ ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Aveo (đã rơi mất chữ AVEO), màu đỏ, biển số 51F-835.49, số máy F15S3160460452, số khung RLLSF69YDGH938345, dung tích xi lanh 1498cm^3, năm sản xuất 2016, chỗ

ngồi 05, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27Y1-055.75, màu đỏ đen, số máy JA31E-0013274, số khung RLHJA3110EY009574, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm^3, dung tích xi lanh 109cm^3, sản xuất năm 2014, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α, biển số 98K1-284.08, màu đen bạc, số máy JA39E-2397363, số khung RLHJA3929MY275378, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, dung tích xi lanh 109,1cm^3, sản xuất năm 2021, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn T (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, màn hình cảm ứng, số IMEI 355679072891056, số điện thoại 0387648117, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI 352873110007048, 352873110135567, số điện thoại 0583942291, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn H.

+ 01 điện thoại di động, mặt trước điện thoại có chữ i16 Pro, màu tím, loại bàn phím cơ, số IMEI 355180035150201, 355180035150219, số điện thoại 0827662205, tạm giữ của Lò Văn H.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị I:

+ ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Aveo (đã rơi mất chữ AVEO), màu đỏ, biển số 51F-835.49, số máy F15S3160460452, số khung RLLSF69YDGH938345, dung tích xi lanh 1498cm^3, năm sản xuất 2016, chỗ ngồi 05, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27Y1-055.75, màu đỏ đen, số máy JA31E-0013274, số khung RLHJA3110EY009574, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm^3, dung tích xi lanh 109cm^3, sản xuất năm 2014, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

*** Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố

tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lò Văn T, Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn P; áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn T do các bị cáo đã tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân; để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị I trình bày: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu đỏ, biển số 51F-835.49 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27Y1-055.75, màu đỏ đen, là tài sản chung của hai vợ chồng. Chiếc xe máy Honda Wave RSX được hai vợ chồng bà mua năm 2014 với giá 22 triệu đồng; chiếc xe ô tô Chevrolet được mua lại của anh Nguyễn Hữu Quý vào năm 2022 với giá 170 triệu đồng nhưng chưa sang tên đổi chủ, quá trình điều tra xác minh lấy lời khai anh Quý không có ý kiến gì; bà Ịa trình bày tiền mua 02 chiếc xe là tiền tiết kiệm của hai vợ chồng do vợ chồng bà đi làm ăn, tích cóp, bán lợn và kinh doanh thực phẩm trong nhiều năm. Khi Tòng Văn D sử dụng hai chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma túy thì bà không biết. Bà Lường Thị I đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn P đã khai và công nhận:

Từ tháng 7/2024 đến ngày 24/8/2024, bị cáo Tòng Văn D đã 02 lần thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy; lần 01 vào đầu tháng 7/2024 D gọi điện cho T để trao đổi mua bán 01 cây Heroine có khối lượng 37,5 gam với giá 18 triệu đồng. Tòng Văn D đến nhà Th bắt 03 con vịt và cho 01 cây Heroine vào trong bụng 01 con vịt để gửi xuống Bắc Giang cho T. Số tiền bán ma túy D chia

cho Th 10 triệu đồng còn 07 triệu đồng D đã chi tiêu cá nhân hết, số tiền 01 triệu đồng T nợ chưa trả. Lần 02 vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/8/2024, Tòng Văn D mang 02 bánh Heroine có khối lượng là 611,4 gam Heroine ra khu vực xã Búng Lao để gửi xe khách xuống Bắc Giang cho T, trong khi chờ xe khách tại bản X, xã B, huyện M thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy Tòng Văn D đã mua bán trái phép là 648,9 gam Heroine.

Bị cáo Lò Văn T đã 04 lần thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy. Lần 01 vào đầu tháng 07/2024, T đặt mua 01 cây Heroine có khối lượng 37,5 gam của D để bán cho người tên Q với giá 22 triệu đồng. Lần 02 T đặt mua 01 bánh Heroine có khối lượng 305,7 gam của Tòng Văn D1, sau đó giao cho Lò Văn P đi bán cho 01 người phụ nữa không biết tên tuổi địa chỉ với giá 160 triệu đồng vào ngày 12/7/2024. Lần 03 T đặt mua của Tòng Văn D1 02 bánh Heroine và 02 kg Ketamine nhưng D1 đã gửi cho T 04 kg Ketamine với tổng khối lượng là 4.031,39 gam vào ngày 19/8/2024 để T đi bán cho T2 nhà ở Bắc Giang nhưng chưa bán được. Lần 04 vào ngày 21/8/2024 T gọi điện cho D để đặt mua của Tòng Văn D 02 bánh Heroine có tổng khối lượng là 611,4 gam để bán cho T2 với giá 320 triệu đồng, đến ngày 24/8/2024 khi D đang đi gửi ma túy cho T thì bị bắt. Tổng cộng các lần mua bán, Lò Văn T đã mua bán trái phép 04 túi Ketamine với tổng khối lượng là 4.031,39 gam Ketamine; 03 bánh và 01 cây Heroine với tổng khối lượng là 954,6 gam Heroine.

Bị cáo Lò Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lần 01 vào khoảng đầu tháng 07/2024, Hương đi nhận 03 con vịt trong đó có 01 con vịt đã chết, trong bụng có 01 cây Heroine có khối lượng 37,5 gam, H đã mổ bụng con vịt và lấy Heroine ra cho T đi bán. Lần 02, vào ngày 19/8/2024 H đã cùng Lò Văn T đi nhận 01 ba lô ma túy loại Ketamine. Lần 03 vào ngày 17/8/2024 H mua 01 gói Ketamine với với 01 triệu đồng để sử dụng và bán, H đã sử dụng 01 lần, còn lại chưa kịp sử dụng thì bị công an khám xét phòng trọ thu giữ. Tổng cộng các lần mua bán, Lò Văn H đã mua bán trái phép 01 cây Heroine với tổng khối lượng 37,5 gam, 04 túi Ketamine, khối lượng 4.031,39 gam và 01 lần cất giấu 01 túi Ketamine, khối lượng 0,12 gam.

Bị can Lò Văn P đã 01 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 305,7 gam. Cụ thể vào ngày 12/7/2024, P nhận 01 bánh Heroine từ Lò Văn T, sau đó P mang 01 bánh Heroine bán cho một người phụ nữ không quen biết tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 160 triệu đồng. Bán được Heroine, P mang số tiền này về cho T, T cho Pó 14 triệu đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 09/CT-VKSĐB-P1 ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép 648,9 gam Heroine của bị cáo Tòng Văn D; 305,7 gam Heroine của Lò Văn P; 4.031,39 gam Ketamine và 954,6 gam Heroine của Lò Văn T; 4.031,51 gam Ketamine và 37,5 gam Heroine của Lò Văn H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với khối lượng các chất ma túy nói

trên, buộc các bị cáo D, P phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo H, T phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Tại Lý lịch bị can và Danh chỉ bản của bị cáo Tòng Văn D do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên lập ngày 28/8/2024 thể hiện bị cáo Tòng Văn D có vợ là Lường Thị I, sinh năm 1987. Tuy nhiên qua phần thẩm tra lý lịch của bị cáo Tòng Văn D và phần xét hỏi đối với bà Lường Thị I tại phiên tòa cho thấy bà Lường Thị I và bị cáo Tòng Văn D đều thừa nhận và khẳng định bà Lường Thị I và bị cáo Tòng Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay, chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P có nhân thân tốt và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn P không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H đã tự nguyện khai báo thêm về các lần thực hiện hành vi mua bán chất ma tuý của bản thân trước khi bị cơ quan điều tra phát hiện nên các bị cáo D, T, H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn P là có căn cứ; đề nghị hình phạt đối với bị cáo Lò Văn H là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, với tổng khối lượng chất ma túy 648,9 gam Heroine của bị cáo Tòng Văn D; 305,7 gam Heroine của Lò Văn P; 4.031,39 gam Ketamine và 954,6 gam Heroine của Lò Văn T; 4.031,51 gam Ketamine và 37,5 gam Heroine của Lò Văn H. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo D, T, H, P là đặc biệt nghiêm trọng. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự; áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo Tòng Văn D theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự; áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lò Văn P theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*"

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có:

Bị cáo Tòng Văn D đã được hưởng lợi 17 triệu đồng từ việc mua bán 01 cây Heroine cho Lò Văn T vào đầu tháng 07/2024. Bị cáo Lò Văn T đã được hưởng lợi 04 triệu đồng từ việc mua bán 01 cây Heroine cho Qu vào đầu tháng 7/2024, được hưởng lợi 145.200.000 đồng từ việc mua bán 01 bánh Heroine cho người phụ nữ không quen biết tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 12/7/2024. Bị cáo Lò Văn H được hưởng lợi 01 triệu đồng do T trả tiền công ở lần mua bán 01 cây Heroine vào đầu tháng 7/2024. Bị cáo Lò Văn P được hưởng lợi 14.300.000 đồng do T trả tiền công ở lần mua bán 01 bánh Heroine ngày 12/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với số tiền các bị cáo đã thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, khi có được số tiền đó các bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước, số tiền cụ thể bao gồm: Tòng Văn D phải nộp lại số tiền 17.000.000 đồng; bị cáo Lò Văn T phải nộp lại số tiền 149.200.000 đồng; bị cáo Lò Văn H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Lò Văn P phải nộp lại số tiền 14.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 609 gam Heroine, 0,08 gam Ketamine và 4.016,71 gam Ketamine là vật chứng còn lại sau giám định; 02 lớp nilon màu trắng, 04 lớp nilon màu trắng được quấn xung quanh bằng băng dính màu đen; 01 thớt gỗ có đường kính 39cm, dày 5cm, đai bằng kim loại màu trắng, có móc treo, bên trong thớt có một khoang rỗng, đã qua sử dụng; 01 va ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần short màu vàng, đã qua sử dụng; 01

ba lô màu đen xanh, mặt trước có chữ Ipad, quai đeo có dán tem hành lý của nhà xe L, đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động loại nhãn hiệu Realme, màu xanh thu giữ của Tòng Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đỏ tạm giữ của Lò Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, tạm giữ của Lò Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, tạm giữ của Lò Văn H; 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2-26 DRE PROFE SSIONAL, màu xanh, đen đã cũ, thu giữ của Tòng Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α, biển số 98K1-284.08, màu đen bạc, tạm giữ của Lò Văn T *(chiếc xe này bị cáo T mua của anh Hoàng Công T, sinh ngày 10/3/1998, địa chỉ tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, khi mua bán giữa anh T và bị cáo không làm giấy tờ gì, giá là 14.000.000 đồng hai bên đã nhận đủ tiền và giao xe cùng giấy tờ xe)*; đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Aveo (đã rơi mất chữ AVEO), màu đỏ, biển số 51F-835.49 *(chiếc xe này gia đình bị cáo D mua của ông Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17/8/1969, địa chỉ số 2 T, khu phố 1, phường H, Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, khi mua bán giữa ông Q và bị cáo không làm giấy tờ gì, giá là 170.000.000 đồng hai bên đã nhận đủ tiền và giao xe cùng giấy tờ xe)* và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27Y1-055.75, màu đỏ đen thu giữ của Tòng Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, khi bị cáo lấy xe máy và xe ô tô để đi mua bán trái phép chất ma túy không nói cho vợ là Lường Thị I biết nên theo quy định của pháp luật cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy và 1/2 giá trị chiếc xe ô tô để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bà Lường Thị I (vợ bị cáo Tòng Văn D) 1/2 giá trị chiếc xe máy và 1/2 giá trị chiếc xe ô tô trên.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng; 01 điện thoại di động mặt trước điện thoại có chữ i16 Pro, màu tím, tạm giữ của Lò Văn H, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Tòng Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển 04 bánh Heroine cho Tòng Văn D1. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập, ghi lời khai đối với Tòng Văn D1, tiến hành đối chất giữa D1 với D. Kết quả, ngoài lời khai của Tòng Văn D không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó không đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của Tòng Văn D và Tòng Văn D1.

Đối với Tòng Văn Th, Cơ quan điều tra đã nhiều lần, triệu tập, xác minh. Kết quả Th không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Tòng Văn D1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai, đối chất giữa D1 với D và D1 với T. Kết quả, không đủ căn cứ để chứng minh D1 đồng phạm với D và T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Mai Thị L, Vũ Thành D2 và Tăng Thị M, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai, đối chất về các vấn đề có liên quan. Kết quả không đủ căn cứ để chứng minh L, D2 và M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lò Văn P, nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 12/7/2024, khi Lò Văn T và Lò Văn P trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy, Lò Văn H không biết và không cùng tham gia. Nên không đủ căn cứ để xử lý H ở lần thực hiện hành vi phạm tội này cùng với P và T.

Đối với người đàn ông tên Qu, người đàn ông tên T2, người nam giới đã bán 0,12 gam Ketamine cho Lò Văn H, người đàn ông không quen biết mà T đã nhờ người khác chuyển khoản số tiền 143 triệu đồng vào tài khoản cho D1 và 04 người đàn ông giao ma túy vào các ngày 12/7/2024, ngày 19/8/2024. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Lò Văn T còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh nhạt, để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do điện thoại này đã bị rơi mất nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được để xử lý theo quy định.

Đối với người nam giới bán Ketamine cho Lò Văn H; hai người nam giới không quen biết, theo lời khai của Lò Văn H là người giao 4.031,39 gam Ketamine cho Hương, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, nơi ở của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra. Đối với số Ketamine Lò Văn H sử dụng ngày 17/8/2024 do không xác định được khối lượng Ketamine, không có đủ căn cứ nên Cơ quan điều tra không buộc Hương phải chịu trách nhiệm đối với số Ketamine đã sử dụng.

Đối với Ngô Quang T, Nguyễn Ngọc Th, Lường Thị I, Tòng Thái S, Tòng Văn T và Trần Thị V, không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện

Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn D tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

2.3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn H để đảm bảo thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn T để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy:

- 609 gam Heroine và 4.016,71 gam Ketamine là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 phong bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu vật hoàn lại của Lò

Văn H kèm theo Kết luận giám định số: 1420/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, khối lượng 0,08 gam".

- 02 lớp nilon màu trắng, 04 lớp nilon màu trắng được quấn xung quanh bằng băng dính màu đen.

- 01 thớt gỗ có đường kính 39cm, dày 5cm, đai bằng kim loại màu trắng, có móc treo, bên trong thớt có một khoang rỗng, đã qua sử dụng.

- 01 va ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần short màu vàng, đã qua sử dụng; 01 ba lô màu đen xanh, mặt trước có chữ Ipad, quai đeo có dán tem hành lý của nhà xe Lý Nghĩa, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Tòng Văn D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1, màu đỏ, màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, màn hình cảm ứng, số điện thoại 0353175657, số IMEI 8605410565810830, 860541056581822, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn H.

- 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2-26 DRE PROFE SSIONAL, màu xanh, đen đã cũ, qua sử dụng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tòng Văn D.

- ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Aveo (đã rơi mất chữ AVEO), màu đỏ, biển số 51F-835.49, số máy F15S3160460452, số khung RLLSF69YDGH938345, dung tích xi lanh 1498cm^3, năm sản xuất 2016, chỗ ngồi 05, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27Y1-055.75, màu đỏ đen, số máy JA31E-0013274, số khung RLHJA3110EY009574, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm^3, dung tích xi lanh 109cm^3, sản xuất năm 2014, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α, biển số 98K1-284.08, màu đen bạc, số máy JA39E-2397363, số khung RLHJA3929MY275378, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, dung tích xi lanh 109,1cm^3, sản xuất năm 2021, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn T (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

3.3. Trả lại cho bị cáo Lò Văn H:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, màn hình cảm ứng, số IMEI 355679072891056, số điện thoại 0387648117, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI 352873110007048, 352873110135567, số điện thoại 0583942291, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn H.

+ 01 điện thoại di động, mặt trước điện thoại có chữ i16 Pro, màu tím, loại bàn phím cơ, số IMEI 355180035150201, 355180035150219, số điện thoại 0827662205, tạm giữ của Lò Văn H.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị I:

- ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Aveo (đã rơi mất chữ AVEO), màu đỏ, biển số 51F-835.49, số máy F15S3160460452, số khung RLLSF69YDGH938345, dung tích xi lanh 1498cm^3, năm sản xuất 2016, chỗ ngồi 05, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27Y1-055.75, màu đỏ đen, số máy JA31E-0013274, số khung RLHJA3110EY009574, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm^3, dung tích xi lanh 109cm^3, sản xuất năm 2014, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn D (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 15/01/2025).*

3.5. Về truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có: Buộc các bị cáo phải nộp lại tổng số tiền là 181.500.000 đồng *(Một trăm tám mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

- Bị cáo Tòng Văn D phải nộp lại 17.000.000 đồng *(Mười bảy triệu đồng).*

- Bị cáo Lò Văn T phải nộp lại 149.200.000 đồng *(Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).*

- Bị cáo Lò Văn H phải nộp lại 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng).*

- Bị cáo Lò Văn P phải nộp lại 14.300.000 đồng *(Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn P.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định có liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/03/2025).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương